

BAN TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN
NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng,
Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38240703 Fax: (84-24) 62780136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH
SƠN KIM**

Địa chỉ: Xã Sơn Kim 1, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: (84-239) 3879307 Fax: (84-239) 3879322

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường
Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39288080 Fax: (84-24) 39289888

Hà Nội, năm 2019

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim**
- Địa chỉ : **Xã Sơn Kim 1 – Huyện Hương Sơn – Tỉnh Hà Tĩnh**
- Vốn điều lệ theo ĐKKD : **12.688.235.459 đồng**
- Vốn thực góp theo BCTC kiểm toán 2018 : **12.688.200.000 đồng**
- Tổng số cổ phần theo BCTC kiểm toán 2018 : **1.268.820 cổ phần (cổ phiếu quỹ: 8.070 cổ phần)**
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : **1.260.750 cổ phần**
- Mệnh giá : **10.000 đồng**
- Ngành nghề kinh doanh : **Sản xuất kinh doanh nước khoáng
Dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, ngâm tắm, massage; Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu**

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- Tổng số lượng cổ phần chào bán : **367.920 cổ phần (tương đương 29,18% số lượng cổ phần đang lưu hành)**
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai một lô toàn bộ số cổ phần của SCIC tại Công ty (367.920 cổ phần)**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành**

3. Thông tin về tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84- 24) 3928.8080

Fax: (84-24) 3928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp	7
3.	Rủi ro đặc thù ngành hoạt động	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán	7
5.	Rủi ro khác	8
III.	TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG	8
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	8
2.	Công ty có vốn của SCIC chuyển nhượng.....	8
3.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	9
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	10
1.	Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	10
2.	Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	11
3.	Số cổ phần sở hữu hiện tại	11
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.	Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	15
4.	Hoạt động kinh doanh.....	24
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	27
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	29
7.	Chính sách đối với người lao động	30
8.	Chính sách cổ tức	31
9.	Tình hình tài chính	31
10.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	36
11.	Tài sản.....	36
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:.....	39
13.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:.....	39
VII.	THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	39
VIII.	MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	40

IX. MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	40
1. Địa điểm công bố thông tin	40
2. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	41
3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	42
4. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	42
5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	43
X. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	43
XI. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	44

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2018	13
Bảng 2 Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty.....	13
Bảng 3 Doanh thu và lợi nhuận	25
Bảng 4 Tình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn năm 2014 – 2018.....	25
Bảng 5 Cơ cấu chi phí.....	26
Bảng 6 Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	27
Bảng 7 Các khoản phải thu	34
Bảng 8 Các khoản phải trả	34
Bảng 9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
Bảng 10 Tài sản cố định.....	36

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1 Doanh thu và lợi nhuận	25
Biểu đồ 2 Cơ cấu chi phí.....	26
Biểu đồ 3 Kết quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế)	28

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật quản lý, sử dụng vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP;

Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC;

Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020;

Quyết định số 45/QĐ-ĐTKDV ngày 21/3/2019 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc tổ chức đấu giá bán cổ phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim.

Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước với Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;

Theo ý kiến của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại văn bản số 405/ĐTKDV-ĐT2 ngày 21/3/2019 về hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước khoáng, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nên hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng hoặc trì trệ của nền kinh tế nói chung và thu nhập của nhân dân nói riêng. Khi kinh tế phát triển, thu nhập của dân cư và các doanh nghiệp khách hàng tăng sẽ kéo theo nhu cầu về việc sử dụng các sản phẩm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) như các sản phẩm nước khoáng đóng chai, đóng bình và dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng của Công ty.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tính chung cả giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng bình quân toàn nền kinh tế ước đạt 5,91%, thấp hơn so với mức 6,32% của giai đoạn 2006-2010, đồng thời cũng không đạt được kế hoạch tăng trưởng 6,5-7% như mục tiêu kế hoạch do kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn do các vấn đề nội tại và chịu tác động không nhỏ của suy thoái kinh tế toàn cầu. Năm 2016 là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực, tăng trưởng kinh tế đạt 6,21%. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá sẽ còn tiếp tục đà tăng trưởng và kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2017 tăng trưởng 6,81% so với năm 2016. GDP năm 2018 được tổng kết tăng 7,08% vượt kế hoạch đề ra của Chính phủ là 6,7%.

1.2. Rủi ro lạm phát

Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam từ năm 2013 có xu thế chậm lại và duy trì ở mức thấp. Trong năm 2016, Chính phủ liên tiếp kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là kiểm soát lạm phát và kết quả là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đạt 4,74%, thấp hơn mức Quốc hội đề ra (5%). Năm 2017, CPI tăng 3,53% so với cùng kỳ năm 2016, năm 2018, Chính phủ đã triển khai các biện pháp quản lý nhằm kiểm soát CPI ở mức dưới 4% (đạt 3,54%) theo mục tiêu của Quốc hội đề ra. Các biến động về lạm phát sẽ tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng từ đó ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

1.3. Rủi ro lãi suất

Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một sự thay đổi bất thường trong lãi suất có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung và chi phí lãi vay nói riêng biến động. Sau một thời gian liên tục điều chỉnh giảm, thời gian gần đây, lãi suất huy động ở một số ngân hàng bắt đầu có xu hướng tăng. Trước việc các NHTM tăng lãi suất huy động, nhiều doanh nghiệp (DN) và khách hàng cá nhân lo ngại khi phải đối mặt với áp lực lãi suất cho vay cũng sẽ tăng theo, điều này cũng ảnh hưởng đến đà phục hồi của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước khoáng, dịch vụ du lịch tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo – Hà Tĩnh (KKT CKQT), doanh nghiệp chịu sự chi phối của Hệ thống pháp luật Việt nam, một số Luật và chính sách cụ thể như:

- Luật Doanh nghiệp, Luật an toàn thực phẩm, Luật y tế, Luật xuất nhập khẩu, Luật Thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Đất đai và các hướng dẫn thi hành luật;
- Các chính sách ưu đãi đầu tư chung và chính sách ưu đãi đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo – Hà Tĩnh;

Trước đây, theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ, KKT CKQT Cầu Treo được xem là khu phi thuế quan, với hàng loạt ưu đãi về chính sách tài chính, đầu tư, đất đai cho các nhà đầu tư hoạt động trong khu kinh tế. Tuy nhiên đến ngày 15/8/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 109/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg, trong đó, quy định danh mục mặt hàng chịu thuế ngay khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan Cầu Treo là tất cả các mặt hàng, trừ hàng hóa nhập vào để thực hiện dự án đầu tư. Tiếp đó, ngày 01/9/2016, Luật Thuế xuất nhập khẩu có hiệu lực, KKT CKQT Cầu Treo không còn được xem là khu phi thuế quan, không được hưởng các chính sách thuế đối với hàng hóa, dịch vụ như trước đây.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đang dần hoàn thiện và được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới.

3. Rủi ro đặc thù ngành hoạt động

Công ty có lợi thế lớn từ nguồn nước khoáng thiên nhiên mang lại nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định và chất lượng cho hoạt động sản xuất tại Công ty. Tuy nhiên, nguồn khoáng thiên nhiên không phải là vô tận và bất kỳ sự biến động địa chất nào cũng sẽ ảnh hưởng tới chất lượng nguồn khoáng, hay sự khai thác không hợp lý dẫn tới cạn kiệt nguồn để khai thác đều sẽ mang lại khó khăn không nhỏ cho Công ty. Do đó Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim luôn phải có kế hoạch bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý với sự nghiên cứu cẩn trọng để không làm ảnh hưởng tới chất lượng cũng như tính ổn định của nguồn nguyên liệu.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, cổ phiếu của Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim hiện chưa được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nên thanh khoản chưa cao.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hòa hoãn...*(Do điều kiện vị trí đặc thù của Công ty nằm bên cạnh suối nước Sốt – Sơn Kim – Hà Tĩnh, địa bàn xã Sơn Kim đã từng xảy ra trận lũ quét năm 2002 gây ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp)*. Những rủi ro nêu trên nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim.

III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 38240703 Fax: (84-24) 62780136

Website : www.scic.vn

SCIC chưa có Tổng giám đốc đồng thời là người đại diện trước pháp luật (NĐDTPL) được bổ nhiệm và trong thời gian chưa có NĐDTPL và chưa hoàn thành thủ tục đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi NĐDTPL thì ông Nguyễn Chí Thành – Phó Tổng Giám đốc phụ trách SCIC – được Hội đồng thành viên SCIC giao phụ trách Ban Giám đốc và nhân sự NĐDTPL của SCIC theo Nghị quyết số 72/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/8/2017.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin, số liệu này.

2. Công ty có vốn của SCIC chuyển nhượng

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Địa chỉ : Xã Sơn Kim 1 – Huyện Hương Sơn – Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại : (84 -239) 3879307 Fax: (84-239) 3879322

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin, số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ : Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3 928.8080 Fax: (84-24) 3 928.9888

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng tư vấn giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc trình bày trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện theo đúng mẫu biểu quy định và dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nước khoáng và du lịch Sơn Kim cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để nhà đầu tư tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

➤ BCKT	Báo cáo kiểm toán
➤ BCTC	Báo cáo tài chính
➤ BVSC	Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
➤ BKS	Ban kiểm soát
➤ CBTT	Công bố thông tin
➤ CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
➤ Công ty/SKC	Công ty cổ phần Nước khoáng và du lịch Sơn Kim
➤ CBCNV	Cán bộ công nhân viên
➤ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
➤ GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
➤ HĐQT	Hội đồng quản trị
➤ NĐDTPL	Người đại diện theo pháp luật
➤ SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
➤ SXKD	Sản xuất kinh doanh
➤ TSCĐ	Tài sản cố định
➤ UBND	Ủy ban Nhân dân

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

1.1 Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Tên giao dịch quốc tế	STATE CAPITAL AND INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	SCIC
Vốn điều lệ	50.000 tỷ đồng
Trụ sở chính	Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	(84) 024. 3824 0703
Fax	(84) 024. 3824 0703
Website	www.scic.vn
Email	contact@scic.vn
Giấy ĐKKD	Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 9/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 5/5/2016.
Ngành nghề kinh doanh chính	▪ Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; ▪ Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ; ▪ Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành; ▪ Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin... SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim.

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Tại thời điểm hiện nay, SCIC đang nắm giữ 367.920 cổ phần tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim chiếm tỷ lệ 29,18% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ.

Căn cứ Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim từ UBND tỉnh Hà Tĩnh về SCIC và Quyết định số 596/QĐ/UB-CN ngày 1/4/2003 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc đồng ý cho Công ty khoán nợ phải thu, thì khi Công ty thu được khoản nợ phải thu: 320.764.541 đồng sẽ làm tăng giá trị vốn nhà nước tương ứng tại Công ty là 320.764.541 đồng. Số cổ phần SCIC đang sở hữu ở trên không bao gồm số cổ phần tương ứng với phần vốn nhà nước tăng thêm trong trường hợp Công ty thu được khoản nợ phải thu nêu trên.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim có tiền thân là Công ty Nước khoáng Sơn Kim – Hà Tĩnh thuộc Sở Công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh được thành lập từ năm 2000.

Năm 2002, theo Quyết định số 2449/QĐ.UB.DN của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần với tên gọi đầy đủ là Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim – Hà Tĩnh.

Năm 2010, Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim – Hà Tĩnh thực hiện chào bán cổ phần tăng thêm 2,4 tỷ đồng vốn điều lệ, đạt mức vốn điều lệ 12,688 tỷ đồng. Cũng trong năm 2010, Công ty đã thực hiện đăng ký Công ty đại chúng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Năm 2012, theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 17/7/2012, Công ty đã chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim như hiện nay.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Nước khoáng và du lịch Sơn Kim

Tên tiếng anh ; Son Kim mineral water and tourism joint stock company

Tên viết tắt : SKC

Trụ sở chính : Xã Sơn Kim 1 – Huyện Hương Sơn – Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại : (84 – 239) 3879307

Fax : (84 – 239) 3879322

Website : www.nuockhoangsonkim.com

Vốn điều lệ theo ĐKKD ; 12.688.235.459 đồng (Mười hai tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm năm mươi chín đồng)

Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 3000304645 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 10/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/04/2018

Logo :



1.3. Cơ cấu vốn cổ phần**Bảng 1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2018**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Cổ đông trong nước	98	1.260.750	12.607.500.000	99,36%
	- Tổ chức	2	1.017.920	10.179.200.000	80,23%
	- Cá nhân	96	242.830	2.428.300.000	19,13%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	8.070	80.700.000	0,64%
	Tổng cộng	98	1.268.820	12.688.200.000	100%

Nguồn: SKC

Bảng 2 Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ/Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Tổng công ty Hợp tác kinh tế	187 Nguyễn Du – Phường Trung Đô – Tp.Vinh – Nghệ An	650.000	51,56%
2	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Tầng 23 – Tòa nhà Charmvit – 117 Trần Duy Hưng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội	367.920	29,18%
	Tổng cộng		1.017.920	80,74%

Nguồn: SKC

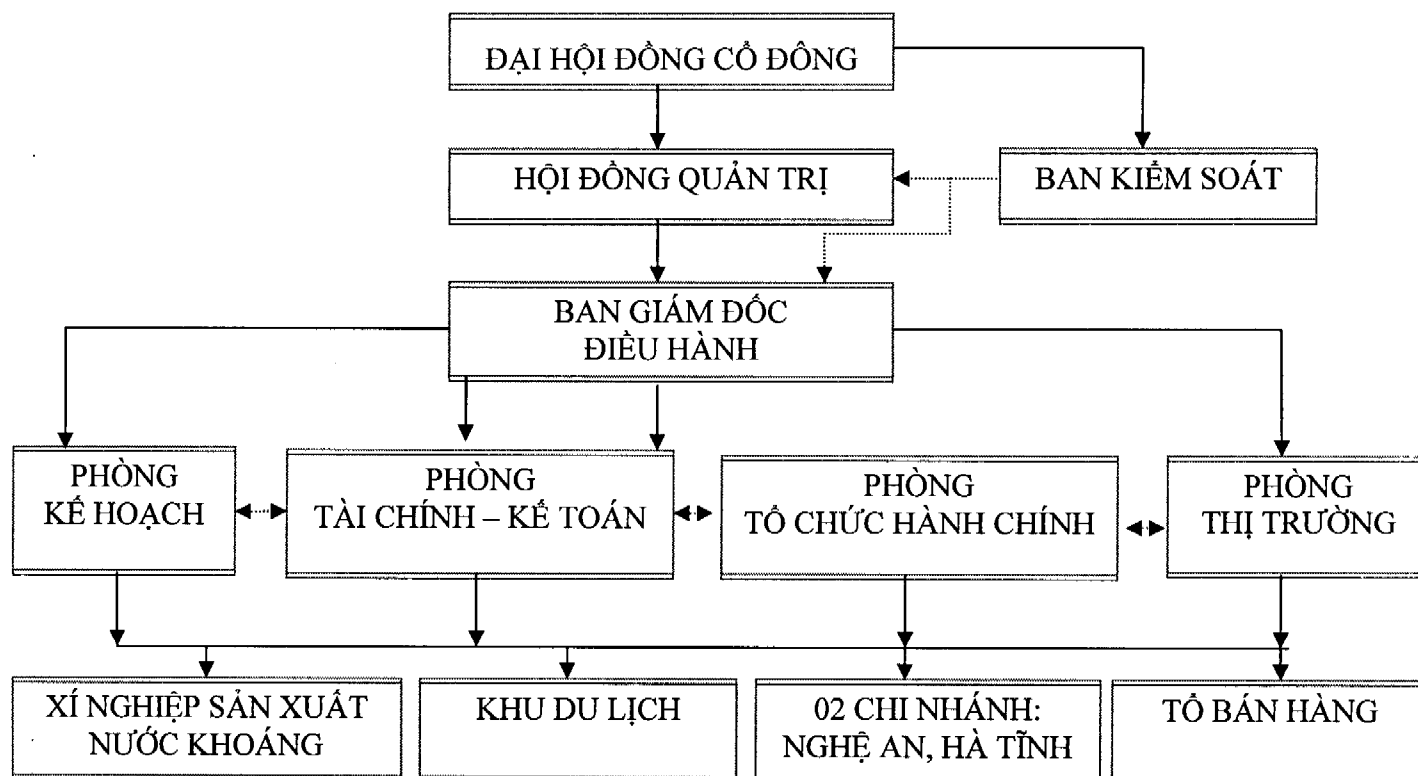
Lưu ý Nhà đầu tư: Căn cứ Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim từ UBND tỉnh Hà Tĩnh về SCIC và Quyết định số 596/QĐ/UB-CN ngày 1/4/2003 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc đồng ý cho Công ty khoáng sản phải thu, thì khi Công ty thu được khoản nợ phải thu: 320.764.541 đồng sẽ làm tăng giá trị vốn nhà nước tương ứng tại Công ty là 320.764.541 đồng. Số cổ phần SCIC chào bán đợt này không bao gồm số cổ phần tương ứng với phần vốn nhà nước tăng thêm trong trường hợp Công ty thu được khoản nợ phải thu nêu trên.

1.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Danh sách những công ty con của Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim: Không có.
- Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần - chi phối: Không có.
- Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Hợp tác kinh tế	650.000	51,23%

2. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: SKC)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Đại hội đồng cổ đông trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ

những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc. Quyền và nhiệm vụ của Ban Giám đốc: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước.

Các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị sản xuất

Các phòng, ban nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc.

Công ty hiện đang có 02 Chi nhánh, địa chỉ tại phía nam Cầu Cày – Tp. Hà Tĩnh và tại số 22 đường Duy Tân – P. Hưng Dũng - Tp. Vinh để phân phối hàng hoá đến địa bàn Tp. Hà Tĩnh và Tp. Vinh

3. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

3.1. Hội đồng quản trị

3.1.1. Ông Phạm Đức Minh – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Phạm Đức Minh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/12/1963
Nơi sinh	Hà Huy Tập - Tp Vinh - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Huy Tập - Tp. Vinh - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phường Nam Hồng - Tx. Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
Năm 1970 đến 1980	Học sinh phổ thông
Năm 1981 đến 1984	Trường sỹ quan chỉ huy kỹ thuật ô tô
Năm 1984 đến 1988	Sư đoàn 968 QK4
Năm 1988 đến 1997	Tổng công ty Hợp tác kinh tế QK4
Năm 1997 đến 2000	Học viện kỹ thuật quân sự
Năm 2000 đến 2005	Giám đốc XN3 Công ty Xây lắp COECCO Lào -Tổng công ty HTKT
Năm 2005 đến 2014	Phó giám đốc Công ty Xây dựng Coecco Lào - Tổng Công ty HTKT
Năm 2014 - tháng 5/2017	Giám đốc Công ty KSLK Viên Chăn -Tổng cty HTKT
Từ tháng 5/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần đại diện: 350.000 cổ phiếu chiếm 27,58% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3.1.2. Ông Nguyễn Thăng Long – Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Thăng Long
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/3/1971
Nơi sinh	Lộc Yên - Hương Khê - Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lộc Yên - Hương Khê - Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	SN 36A - Ngõ 5 - đường Nguyễn Gia Thiều - P. Hưng Dũng - TP Vinh - tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	
Từ năm 1971 - năm 1988	Học phổ thông tại Hương Khê - Hà Tĩnh
Từ năm 1989 - năm 1997	Học trung cấp, đại học
Từ năm 1997 - năm 2000	Làm việc tại khách sạn Duy Tân - TP Huế thuộc Quân khu 4
Từ năm 2000 - năm 2012	Làm việc tại Xí nghiệp Hồng Lam - Tổng công ty Hợp tác kinh tế
Từ năm 2013 - năm 2015	Phó Giám đốc Công ty Du lịch Trường Sơn - Tổng công ty HTKT
Từ tháng 3/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần đại diện: 300.000 cổ phiếu chiếm 23,64% Vốn Điều lệ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phiếu chiếm 0,47% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3.1.3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thành viên HĐQT

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN THOẢI VỐN TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM

Họ và tên	Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	27/11/1985
Nơi sinh	Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Chung cư Imperia Garden số 203 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	
Năm 2002 đến 2004	Học sinh phổ thông tại THPT chuyên Lam Sơn – Thanh Hóa
Năm 2004 đến 2008	Sinh viên Đại học Ngoại thương Hà Nội
Từ năm 2009 đến nay	Công tác tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
Từ năm 2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chuyên viên Ban Đầu tư 2 - SCIC
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần đại diện: 367.920 cổ phiếu chiếm 29,00% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty Không

3.2.3. Ông Hoàng Trọng Hiệu – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên Hoàng Trọng Hiệu

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 20/02/1980

Nơi sinh Cẩm Nam - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Cẩm Nam - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú Cẩm Nam - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Từ năm 2001 - năm 2008 Công nhân, Ka trưởng sản xuất - Xí nghiệp sản xuất thuộc Công ty CP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Từ năm 2008 - năm 2010 Phó Quản đốc Xí nghiệp sản xuất thuộc CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Từ năm 2010 đến nay Quản đốc Xí nghiệp sản xuất thuộc CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không

Tỷ lệ sở hữu chứng Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phiếu chiếm 0,09% Vốn

Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với
lợi ích Công ty Không

3.2.2. Ông Lê Cường – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên Lê Cường

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 02/8/1960

Nơi sinh Thạch Ngọc - Thạch Hà - Hà Tĩnh

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Thạch Ngọc - Thạch Hà - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú SN 204 - đường Huy Cận - P. Nguyễn Du - TP Hà Tĩnh - Hà
Tĩnh

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác

Từ năm 1988 - năm 1991 Công tác tại Xí nghiệp Gạch ngói huyện Thạch Hà - Nghệ
Tĩnh

Từ năm 1991 - năm 1998 Công tác tại Công ty Kinh doanh vật liệu xây dựng Hà Tĩnh

Từ năm 1998 - năm 2001 Công ty Meteco Hà Tĩnh

Từ năm 2001 - năm 2008 Kế toán trưởng CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Từ năm 2008 - năm 2014 Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tổ chức hành
chính CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Từ năm 2014 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát, Trợ lý chính trị - Công ty cổ phần
Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

Chức vụ công tác hiện tại Không
tại tổ chức khác

Tỷ lệ sở hữu chứng Số cổ phần đại diện: 183.960 cổ phiếu chiếm 14,50% Vốn
khoán Điều lệ

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.900 cổ phiếu chiếm 0,31% Vốn

3.2. Ban kiểm soát

3.2.1. Ông Bùi Nam Anh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Bùi Nam Anh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/11/1984
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phường Hưng Phúc – Thành phố Vinh – Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1999 - năm 2002	Học trường THPT Huỳnh Thúc Kháng – Tp. Vinh
Từ năm 2003 – năm 2007	Sinh viên Học viện Tài chính – Hà Nội
Từ năm 2007 đến nay	Công tác tại Tổng công ty Hợp tác kinh tế
Từ năm 2018 đến nay	Kiểm nhiệm Trưởng BKS CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Trợ lý kế toán - Phòng Tài chính - Tổng Công ty Hợp tác kinh tế
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu chiếm 0% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với	Không

khoản	Điều lệ
-------	---------

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
--	-------

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
---------------------------	-------

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
------------------------------	-------

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
---	-------

3.3. Ban Giám đốc

3.3.1. Ông Nguyễn Thăng Long – Giám đốc (*xem tại phần HĐQT nêu trên*)

3.3.2. Ông Lê Văn Luân – Phó Giám đốc

Họ và tên	Lê Văn Luân
-----------	-------------

Giới tính	Nam
-----------	-----

Ngày tháng năm sinh	04/10/1967
---------------------	------------

Nơi sinh	Hưng Thông - Hưng Nguyên - Nghệ An
----------	------------------------------------

Quốc tịch	Việt Nam
-----------	----------

Dân tộc	Kinh
---------	------

Quê quán	Hưng Thông - Hưng Nguyên - Nghệ An
----------	------------------------------------

Địa chỉ thường trú	SN12 - đường Trần Quang Khải - P. Hà Huy Tập - TP Vinh - Nghệ An
--------------------	--

Trình độ văn hoá	12/12
------------------	-------

Trình độ chuyên môn	Trung cấp điện
---------------------	----------------

Quá trình công tác

Từ năm 1992 - năm 1998	Công tác tại Xí nghiệp đá quý An Thắng - Nghệ An
------------------------	--

Từ năm 1998 - năm 2007	Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp sản xuất CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
------------------------	---

Từ năm 2008 đến nay	Phó Giám đốc CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
---------------------	--

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	Không
--	-------

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phiếu chiếm 0,29% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3.4. Kế toán trưởng

Ông Đặng Xuân Sang – Kế toán trưởng

Họ và tên	Đặng Xuân Sang
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	31/10/1967
Nơi sinh	Nghi Trung - Nghi Lộc - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghi Trung - Nghi Lộc - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	SN 18B - đường Phan Huy Ích - P. Trung Đô - TP Vinh - Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	
Từ năm 2001 - năm 2007	Kế toán - Tổng Công ty Hợp tác kinh tế
Từ năm 2007 - năm 2010	Kế toán trưởng - CTCP Công nghiệp cao su COECCO
Từ năm 2010 - năm 2013	Phó phòng Kế toán - CTCP bánh kẹo Tràng An 2
Từ năm 2013 đến nay	Kế toán trưởng - CTCP Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim
Chức vụ công tác hiện tại	Không

tại tổ chức khác

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Số cổ phần sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu chiếm 0,04% Vốn Điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty Không

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Hiện tại các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim bao gồm:

➤ **Khai thác, chế biến, kinh doanh nước khoáng:**

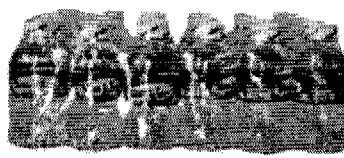
Một số hình ảnh sản phẩm nước khoáng của Công ty:



Két Sơn Kim
500 ml



Két Sơn kim 1,5 lít



Két Sơn Kim 350 ml



Bình nước khoáng
Sơn Kim 20 lít

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2947/GP-BTNMT ngày 19/12/2014 với lưu lượng khai thác 26 m³/ngày, trong thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Giấy phép. Với nguồn khoáng thiên nhiên chất lượng, Công ty đang sản xuất đa dạng các sản phẩm từ nước khoáng như nước khoáng đóng chai, đóng bình (350 ml, 500 ml, 1,5 lít, 20 lít), nước chanh muối khoáng Sơn Kim 350 ml.

Nước khoáng là sự kết hợp giữa nguồn nước trong lành với hàm lượng vi khoáng thiên nhiên quý giá. Trong cơ thể dù lượng khoáng chất chỉ là vi lượng nhưng nó lại có vai trò rất quan trọng cho hoạt động của cơ thể. Nếu thiếu các loại khoáng chất này cơ thể sẽ không hoạt động bình thường và gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Cơ thể con người cần cung cấp hàng chục loại khoáng chất với hàm lượng khác nhau nhưng cần thiết nhất là bốn

nguyên tố: Natri, Kali, Canxi và Magie. Người tiêu dùng có thể dễ dàng bổ sung các khoáng chất cho cơ thể qua việc sử dụng sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên Sơn Kim.

➤ **Kinh doanh dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, ngâm tắm:**

Ngâm tắm bùn khoáng, nước khoáng nóng không chỉ giảm stress mà còn chữa các bệnh về xương khớp, gút, các bệnh về da. Tận dụng vị trí trên trục Quốc lộ 8A, cách đường Hồ Chí Minh 35km, cách cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo 17km, trong vùng rừng nguyên sinh và có nguồn khoáng nóng thiên nhiên, Công ty đã kết hợp bùn khoáng và nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên khai thác từ mạch nước ngầm để phục vụ cho du khách đến địa bàn Sơn Kim nghỉ dưỡng. Ngoài ra, tại khu phục vụ du lịch, Công ty đã có 10 phòng nghỉ đáp ứng các tiện ích cơ bản của du khách.

4.2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm

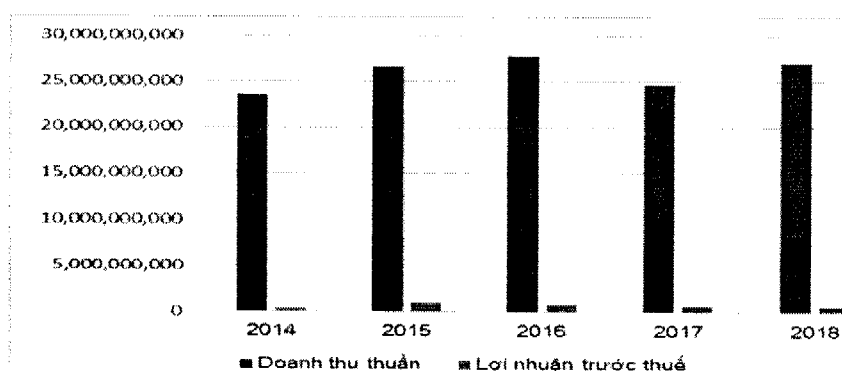
Bảng 3 Doanh thu và lợi nhuận

Đvt: VND

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	23.583.023.158	26.626.375.651	27.797.798.736	24.681.967.954	27.014.092.497
Lợi nhuận trước thuế	391.637.854	1.075.332.694	934.462.866	709.377.539	720.283.724

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Biểu đồ 1 Doanh thu và lợi nhuận



Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn năm 2014 – 2018

Bảng 4 Tình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn năm 2014 – 2018

Đvt: VND

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng giá trị tài sản	13.539.857.644	14.319.900.653	15.783.007.311	16.195.737.089	16.057.079.964
Doanh thu thuần	23.583.023.158	26.626.375.651	27.797.798.736	24.681.967.954	27.014.092.497

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN THOẢI VỐN TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
Lợi nhuận từ HĐKD	368.430.466	444.456.016	1.058.258.728	732.111.641	682.666.403
Lợi nhuận trước thuế	391.637.854	1.075.332.694	934.462.866	709.377.539	720.283.724
Lợi nhuận sau thuế	391.637.854	1.042.733.808	915.684.860	622.563.044	567.120.274
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	309	822	726	494	450

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty)

4.3. Cơ cấu chi phí

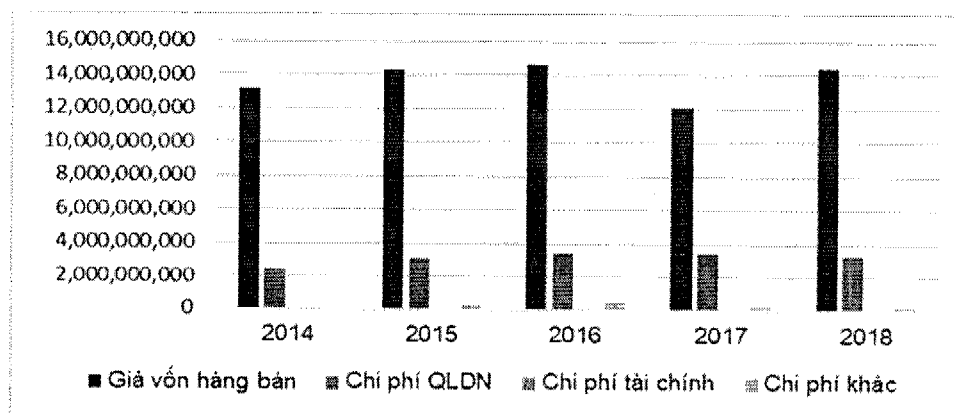
Bảng 5 Cơ cấu chi phí

Đvt: VND

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
Giá vốn hàng bán	13.171.117.911	14.329.530.135	14.689.005.862	12.103.728.905	14.434.163.713
Chi phí QLDN	2.398.554.722	3.026.598.920	3.386.183.988	3.383.688.288	3.251.179.420
Chi phí tài chính	41.402.777	50.832.978	-	-	30.392.555
Chi phí khác	63.446.878	279.303.958	448.109.675	237.711.632	181.536.658
Tổng cộng	15.674.522.288	17.686.265.991	18.523.299.525	15.725.128.825	17.897.272.346

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Biểu đồ 2 Cơ cấu chi phí



4.4. Tình hình đầu tư

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đầu tư thêm một số hạng mục tài sản cố định với giá trị tính theo nguyên giá như sau:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN THOẢI VỐN TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM

Stt	Hạng mục	Nguyên giá (VND)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-
2	Máy móc thiết bị	1.892.922.773
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	-
	Tổng cộng	1.892.922.773

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của công ty.)

Ban Giám đốc Công ty đang dự kiến trong năm 2019 sẽ trình ĐHĐCĐ để phê duyệt thêm các nội dung đầu tư như sau:

Stt	Hạng mục	Giá trị ước tính (VND)
1	Xe tải 3,5 tấn 1	727.272.727
2	Xe tải 3,5 tấn 2	727.272.727
3	Máy lọc RO	90.000.000
4	Xe nâng dịch cang	200.000.000
5	Cải tạo nền nhà xưởng	110.000.000
	Tổng cộng	1.854.545.455

Ngoài ra, do nằm bên cạnh suối nước Sốt, địa hình dễ xảy ra xói lở, lũ quét, Công ty đang có dự kiến đầu tư hệ thống kè chống xói lở đảm bảo giữ đất và an toàn cho tài sản, con người của doanh nghiệp.

4.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim đã tiến hành đăng ký mã vạch cho sản phẩm, công bố chất lượng theo quy định, đăng ký thương hiệu và độc quyền cho logo của doanh nghiệp.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 6 Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VND

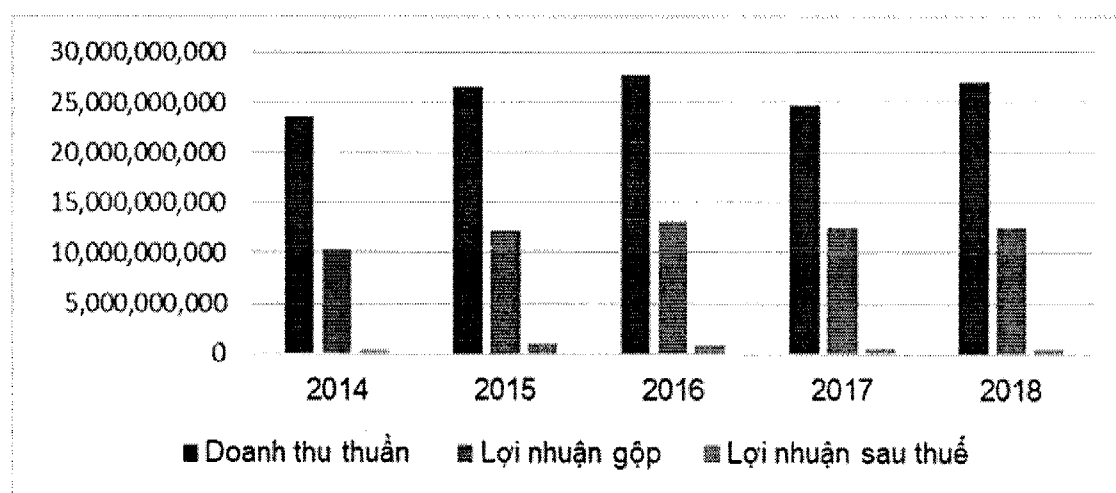
Khoản mục	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng tài sản	13.539.857.644	14.319.900.653	15.783.007.311	16.195.737.089	16.057.079.964
Vốn chủ sở hữu	8.859.978.923	9.822.012.731	10.737.697.591	11.360.260.635	11.927.380.909

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN THOẢI VỐN TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM

Khoản mục	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	12.688.200.000	12.688.200.000	12.688.200.000	12.688.200.000	12.688.200.000
Doanh thu thuần	23.583.023.158	26.626.375.651	27.797.798.736	24.681.967.954	27.014.092.497
Lợi nhuận từ HĐKD	368.430.466	444.456.016	1.058.258.728	732.111.641	682.666.403
Lợi nhuận trước thuế	391.637.854	1.075.332.694	934.462.866	709.377.539	720.283.724
Lợi nhuận sau thuế	391.637.854	1.042.733.808	915.684.860	622.563.044	567.120.274
Nợ/Tổng tài sản (%)	34,56	31,41	31,97	29,86	25,72
Lợi nhuận gộp/DTT (%)	44,15	46,18	47,16	50,96	46,57
LNST/DTT (%)	1,66	3,92	3,29	2,52	2,10
ROA (%)	2,89	7,28	5,80	3,84	3,53
ROE (%)	4,42	10,62	8,53	5,48	4,75
BV (đồng)	7.028	7.791	8.517	9.011	9.400
EPS (đồng)	309	822	726	494	450
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Biểu đồ 3 Kết quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế)



5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh

Công ty có vị trí nằm bên cạnh Suối nước Sốt – Sơn Kim – Hà tĩnh là nơi có mỏ nước khoáng thiên nhiên có trữ lượng dồi dào, chất lượng ổn định, có nhiều thành phần vi lượng khoáng hơn nhiều loại nước khoáng khác là yếu tố góp phần khẳng định uy tín chất lượng thương hiệu của Công ty trong nhiều năm qua. Ngoài ra, trữ lượng nước khoáng, trầm bùn khoáng nguyên sinh tại khu vực khá lớn, có khả năng phát triển đa dạng hóa sản phẩm và đa dạng hóa ngành nghề.

– Sản phẩm của Công ty liên tục được cải tiến liên tục mẫu mã, chất lượng bao bì đa dạng hóa phù hợp nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng. Chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng ưa chuộng, bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm. Ngoài ra sản phẩm Công ty còn đạt được nhiều giải thưởng, giấy khen về chất lượng.

– Công ty còn có dây chuyền sản xuất hiện đại, áp dụng hệ thống, công nghệ cao vào quá trình sản xuất như: hệ thống lọc Ro, công nghệ tiệt trùng UV tia cực tím và Ôzôn.

– Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên sản xuất giàu kinh nghiệm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

❖ **Điểm yếu**

– Do vị trí của công ty nằm cách xa trung tâm, giao thông chưa thuận tiện nên công tác vận chuyển hàng hóa còn gặp nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển cao.

– Nguồn khoáng thiên nhiên không phải là vô tận và bất kỳ sự biến động địa chất hoặc ảnh hưởng từ mưa lũ tại khu vực cũng sẽ ảnh hưởng tới chất lượng nguồn khoáng, hay sự khai thác không hợp lý dẫn tới cạn kiệt nguồn để khai thác đều sẽ mang lại khó khăn không nhỏ cho Công ty.

❖ **Cơ hội**

– Cùng với sự phát triển của kinh tế và thu nhập của nhân dân được nâng cao, nhu cầu sử dụng các sản phẩm tiêu dùng nhanh và có lợi cho sức khỏe như nước khoáng tinh khiết sẽ tăng lên, mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh doanh cho Công ty.

– Kinh tế vĩ mô năm 2018 và các năm tiếp theo được kỳ vọng sẽ phát triển ổn định, tỷ giá ít biến động, lãi suất giảm, lạm phát được kiểm chế, sức mua của nền kinh tế sẽ cải thiện theo các chính sách kích thích của Nhà nước sẽ là động lực để Công ty phát triển.

❖ **Thách thức**

– Những năm gần đây tất cả nguyên liệu đầu vào dùng để sản xuất nước khoáng đều tăng cao, nhiên liệu tăng từ 5 – 7%; điện từ 10 – 15%; bao bì 5 – 7%, trong khi đó giá bán sản phẩm vẫn giữ nguyên làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

– Vươn ra chiếm lĩnh thị phần các tỉnh, thành xa xôi là yêu cầu tất yếu khi thị trường trong địa bàn Hà Tĩnh đã bão hòa. Tuy nhiên, điều đó cũng có nghĩa nước khoáng Sơn Kim phải chịu thêm một khoản chi phí không nhỏ. Bên cạnh đó, một số cơ sở sản xuất nước uống nhỏ lẻ thủ công chưa qua kiểm định xuất hiện với giá thấp hơn đã tạo nên một sự cạnh tranh thiếu bình đẳng khiến hành trình tìm kiếm khách hàng trở nên khó khăn hơn. Ngoài ra các hãng sản xuất lớn như Coca Cola, Pepsi với lợi thế về tài chính, khả năng phân phối và marketing đang cạnh tranh trực tiếp với doanh nghiệp.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nước uống đóng chai được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng nhờ vào nhận thức của người tiêu dùng về vấn đề sức khỏe ngày càng cao, thị trường nước đóng chai cho thấy xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ các sản phẩm đóng chai có chất bảo quản thay vào đó là các sản phẩm tinh khiết tự nhiên và các sản phẩm có lợi cho sức khỏe như nước khoáng

thiên nhiên. Cuộc sống hiện đại bận rộn, khí hậu nhiệt đới và tăng trưởng lượt khách du lịch là yếu tố tác động làm gia tăng quy mô ngành nước uống đóng chai tiện lợi. Chính sách quản lý của các bộ ngành ngày càng chặt chẽ hơn về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường từ tác động quá trình sản xuất sẽ được thực hiện quyết liệt hơn. Ngoài ra, để sản phẩm tạo được niềm tin của người tiêu dùng, các công ty trong ngành cần thiết phải tuân thủ và đáp ứng cao hơn nữa các tiêu chuẩn này. Thị trường sẽ dần loại bỏ các công ty nhỏ lẻ không chú trọng xây dựng thương hiệu và các thương hiệu uy tín sẽ nhanh chóng có kế hoạch nắm bắt sự dịch chuyển thị trường từ người tiêu dùng sang nhãn hiệu sản phẩm chất lượng hơn.

6.2. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai hàng đầu tại khu vực Bắc Trung Bộ. Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn củng cố và ngày càng mở rộng ra cả nước, thị phần tiêu thụ ổn định đặc biệt là tại Hà Tĩnh và Nghệ An.

Thương hiệu Nước khoáng Sơn Kim đã được người tiêu dùng ưa chuộng, tin dùng, đã đạt được nhiều giải thưởng, giấy khen lớn về uy tín chất lượng như sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung; Huy chương vàng hội chợ thực phẩm an toàn Việt Nam, Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao...

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Cơ cấu lao động tại 31/12/2018

Tổng số lao động của Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim tại ngày 31/12/2018 là 101 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ lao động	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Đại học trở lên	19	19%
Cao đẳng, trung cấp	15	15%
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	67	66%
Tổng cộng	101	100%

7.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác, ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để

nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của công ty.

7.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại Công ty, kết hợp cử những lao động có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm tham dự các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các ngành nghề, dịch vụ mà Công ty định hướng phát triển, nhằm hoàn thiện hơn kỹ năng và trình độ của người lao động.

Đối với các phòng chuyên môn và quản lý: Tham gia các khóa tập huấn các chế độ chính sách mới của Nhà nước, các khóa đào tạo chứng chỉ, để nâng cao khả năng chuyên môn, quản lý và lãnh đạo.

7.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 20/10, 1/6... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của công ty ngày một ổn định, sinh động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

8. Chính sách cổ tức

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, khoản lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 680.119.091 đồng nên năm 2019 Công ty chưa có kế hoạch trả cổ tức.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.2. Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ hữu hình

Tài sản hữu hình được ghi nhận là tài sản cố định hữu hình nếu thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VNĐ trở lên.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30 năm
2	Máy móc, thiết bị	03 – 12 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10 năm
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm
5	Các tài sản khác	05 – 08 năm

TSCĐ vô hình

Mọi chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau mà không hình thành tài sản cố định hữu hình thì được coi là tài sản cố định vô hình; (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Toàn bộ chi phí nghiên cứu được ghi nhận vào chi phí phát sinh trong kỳ. Chi phí triển khai cho từng dự án chỉ được ghi nhận là tài sản cố định vô hình nếu Công ty đồng thời thỏa mãn được các điều kiện sau; (i) Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán; (ii) Công ty dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán; (iii) Công ty có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó; (iv) Tài sản vô hình đó phải tạo ra được lợi ích kinh tế trong tương lai; (v) Công ty có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó; (vi) Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó; và (vii) Ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho Tài sản cố định vô hình.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau thì được tính vào nguyên giá tài sản cố định vô hình; (i) Chi phí này có khả năng làm cho tài sản cố định vô hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu; (ii) Chi phí được đánh giá một cách chắc chắn và gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
1	Giấy phép và giấy nhượng quyền	14 năm
2	Nhãn hiệu hàng hóa	20 năm
3	Tài sản cố định vô hình khác	14 năm

9.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Theo báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018 của Công ty, việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

9.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Thuế GTGT	391.293.623	465.064.754	318.410.387
2	Thuế TTĐB	623.077	1.279.721	1.132.865
3	Thuế TNDN	18.778.006	89.543.185	155.892.140
4	Thuế TNCN	1.453.844	15.573.012	17.946.745
5	Thuế tài nguyên	21.904.000	15.720.379	14.162.360
6	Thuế khác	-	-	-
7	Phí, lệ phí	2.487.500	2.000.000	1.922.500
	Tổng cộng	436.540.050	589.181.051	509.466.997

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Theo BCTC kiểm toán 2017 của Công ty, Công ty được áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm đầu kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2017 là năm hoạt động thứ 15 của Công ty, do vậy Công ty được áp dụng mức thuế suất 10%. Theo BCTC kiểm toán 2018, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

9.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

9.6. Tình hình công nợ

Bảng 7 Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Phải thu khách hàng	632.074.837	668.505.177	678.952.732	614.298.364	650.352.967
2	Trả trước cho người bán	257.293.245	-	115.470.798	22.307.563	253.800.000
3	Các khoản phải thu khác	231.936.049	203.391.402	205.888.095	353.145.474	206.414.782
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(43.310.122)	(64.188.688)	(64.188.688)	(64.188.688)	(64.188.688)
Tổng cộng		1.077.994.009	807.707.891	936.122.937	925.562.713	1.046.379.061

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Bảng 8 Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
I	Nợ ngắn hạn	4.379.878.721	4.497.887.922	5.045.309.720	4.835.476.454	4.129.699.055
1	Phải trả người bán	1.121.811.023	538.547.593	609.608.024	873.594.290	778.196.563
2	Người mua trả tiền trước	-	-	-	1.314.012	93.119
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	28.086.647	261.296.374	436.540.050	589.181.051	509.466.997
4	Phải trả người lao động	583.284.239	751.414.261	1.078.731.506	588.380.063	547.192.151
5	Phải trả ngắn hạn	2.646.696.812	2.946.629.694	2.920.430.140	2.783.007.038	2.294.750.225

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN THOẢI VỐN TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
	khác					
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-
II	Nợ dài hạn	300.000.000	-	-	-	-
1	Vay và nợ thuê tài chính	300.000.000	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 của Công ty)

9.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Nội dung	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn			
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,07	1,22
Tỷ số thanh toán nhanh	lần	0,59	0,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,30	0,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,43	0,35
Đánh giá khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	0,03	0,02
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,05	0,05
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,04	0,04
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,03	0,03
LNST trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	494	450
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	1,54	1,68
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	98,20	42,44
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	26,52	27,40
Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	1,25	1,61
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,46	6,08
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	13,77	13,32
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	291,30	226,20
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	66,88	59,99

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Thực hiện 2018	% tăng so với 2017	Kế hoạch 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	12.688.200.000	-	12.688.200.000	-
Doanh thu thuần	27.014.092.497	9,45%	28.857.000.000	6,82%
Lợi nhuận trước thuế	720.283.724	1,53%	800.000.000	11,07%
Tỷ lệ chia cổ tức ^(*)	-	-	-	-

(Nguồn: SKC)

(*) Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 680.119.091 đồng, do đó Công ty chưa có kế hoạch cổ tức cho năm tiếp theo.

Kế hoạch kinh doanh năm 2019 nêu trên đang là dự kiến của Ban điều hành, chưa được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt. Công ty chưa xây dựng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tại kế hoạch kinh doanh.

11. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2018 của Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim như sau:

Bảng 10 Tài sản cố định

Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	GTCL/NG
1. TSCĐ hữu hình	22.055.097.658	9.281.280.833	42,08%
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.459.737.780	3.626.464.935	48,61%
Máy móc, thiết bị	9.470.285.188	3.013.408.403	31,82%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.887.858.384	2.604.624,696	0,05%
Thiết bị dụng cụ Quản lý	56.588.905	36.782.799	65,00%
TSCĐ hữu hình khác	180.627.401	-	-
2. TSCĐ vô hình	1.216.126.000	758.891.839	62,40%
Giấy phép và giấy nhượng quyền	566.126.000	404.375.696	71,43%
Nhãn hiệu hàng hóa	300.000.000	90.000.000	30,00%
TSCĐ vô hình khác	350.000.000	264.516.143	75,58%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại cuối kỳ là 6.572.049.456 đồng.

Tài sản cố định vô hình Giấy phép và nhượng quyền là Giấy phép khai thác khoáng sản số 2947/GP-BTNMT ngày 19/12/2014 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp với lưu lượng khai thác 26 m³/ngày, trong thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Theo các số liệu cung cấp của Công ty, hiện nay Công ty chỉ sử dụng 01 địa điểm đất tại xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh được nêu chi tiết tại bảng sau:

Bảng kê tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng của Công ty

Stt	Vị trí thửa đất/nhà	Tình trạng pháp lý	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
1	Xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Quyết định 765/QĐ-UBND ngày 24/3/2009 về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 04/01/2013 về việc cấp đổi GCN QSDĐ, chứng nhận quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận số BG 481378 ngày 04/01/2013.	44.008,5	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm đến ngày 24/03/2059	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh

Các công trình xây dựng khác gắn với Giấy chứng nhận số BG 481378

Stt	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn hoặc công suất (m ²)	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm hoàn thành xây dựng	Thời hạn sở hữu
1	Văn phòng làm việc	260,7	521,4	Tường gạch mái lợp ngói đất nung	Cấp 4	2	2001	-/-
2	Nhà sản xuất nước khoáng	1323,1	1.323,1	Tường gạch, mái lợp tôn khung bê tông cột thép	Cấp 3	1	1999	-/-
3	Nhà nghỉ	299	299	Tường gạch, mái lợp ngói đất nung	Cấp 4	1	2011	-/-
4	Khu nhà tắm	377,8	377,8	Tường gạch, mái lợp ngói đất nung	Cấp 4	1	2011	-/-

Nguồn: SKC

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Không có

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Cổ phần chào bán : **CTCP NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Phương thức chuyển nhượng vốn : Bán đấu giá công khai một lô toàn bộ số cổ phần của SCIC tại Công ty
- Số lượng cổ phần một lô : 367.920 cổ phần (tương đương 29,18% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng)
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **18.000 đồng/cổ phần** (tương ứng 6.622.560.000 đồng/cả lô 367.920 cổ phần)
- Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm : Giá khởi điểm được phê duyệt theo Quyết định số 45/QĐ-ĐTKDV ngày 21/3/2019 của SCIC.
- Bước giá : 100 đồng
- Khối lượng đăng ký : Mỗi nhà đầu tư chỉ được đăng ký một mức khối lượng là 367.920 cổ phần (bán đấu giá cả lô).
- Doanh nghiệp/Tổ chức đấu giá : Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn : Dự kiến Quý II/2019.
- Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến : Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá do CTCP Chứng khoán Bảo Việt ban hành.
- Nộp tiền cọc : Tỷ lệ 10%, tính theo mức giá khởi điểm.
➤ Chi tiết xem tại Quy chế đấu giá.
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : Từ 8h30 ngày 04/4/2019 đến 15h30 ngày 23/4/2019 tại nơi nhận đăng ký đấu giá của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
➤ Chi tiết xem tại Quy chế đấu giá.

- Tổ chức đấu giá : Từ 09 giờ 00 ngày 24/4/2019 tại trụ sở CTCP Chứng khoán Bảo Việt
- Nộp tiền mua cổ phần : Chậm nhất 15h30 ngày 02/5/2019.
➤ Chi tiết xem tại Quy chế đấu giá.
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ 8h30 ngày 25/4/2019 đến 15h30 ngày 08/5/2019.
➤ Chi tiết xem tại Quy chế đấu giá.
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : Điều lệ Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim không có quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%
- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có) : Không có
- Các loại thuế liên quan : Thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn : Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IX. MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

 Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

- Địa điểm: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 928.8080 Fax: (84-24) 3 928.9888
- Tại website: www.bvsc.com.vn

 Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Tại website: www.scic.vn

 Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim

- Địa điểm: Xã Sơn Kim 1, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: (84-239) 3879307 Fax: (84-239) 3879322

2. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

Chi tiết xin các thông tin tại Quy chế đấu giá, tóm lược như sau:

2.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Chỉ được nhận ủy thác của duy nhất một (01) cá nhân/tổ chức khi đăng ký và tham dự đấu giá. Tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ việc nhận ủy thác đầu tư của nhà đầu tư trong hoặc ngoài nước đăng ký mua.

❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

2.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

❖ Trường hợp nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim, Nhà đầu tư không phải thực hiện theo các quy định về chào mua công khai khi có ý định mua đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai quy định tại Luật Chứng khoán. Nhà đầu tư có nhu cầu đặt mua với khối lượng đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai phải thực hiện báo cáo Ban tổ chức đấu giá và công bố thông tin trước ngày tổ chức chào bán 07 ngày về số lượng cổ phần dự kiến mua theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế đấu giá.

❖ Lưu ý: Công ty cổ phần Nước khoáng và Du lịch Sơn Kim đã là Công ty đại chúng do đó các nhà đầu tư cần nghiên cứu và lưu ý các quy định về chào mua công khai chứng khoán, công bố thông tin khi trở thành cổ đông lớn, cổ đông nội bộ...

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

❖ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

❖ **Đối với cá nhân trong nước:**

– Chứng minh nhân dân (CMND), Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc Hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

– Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;

– Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

– Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.

– Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

– Giấy uỷ quyền (nếu có);

– Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

4. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

– Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số

cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.

- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.bvsc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

X. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84 - 24) 3928.8080

Fax: (84 - 24) 3928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY – CN. MIỀN TRUNG

Trụ sở chính: Phòng 1301, Chung cư tháp đôi Dầu khí, số 7, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: (+84-38) 384.8810

Fax: (+84-38) 356.0040

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ IVC VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 14, Số 4A đường Láng Hạ, P. Thành Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6273.5566

Fax: (84-24) 6273.5599

Website: www.ivc.com.vn

4. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

**5. Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp nhà nước cần chuyển nhượng
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM**

Địa chỉ: Xã Sơn Kim 1, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: (84-239) 3879307 Fax: (84-239) 3879322

Website: www.nuockhoangsonkim.com

XI. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

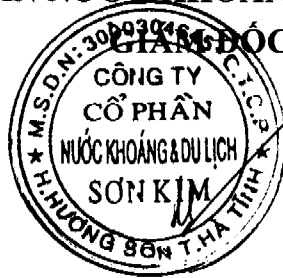
**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Huy

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VÀ DU LỊCH SƠN KIM



NGUYỄN THẮNG LONG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THANH THỦY

